

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2024

V/v tranh chấp "Tranh chấp ly hôn,
nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Bà Nguyễn Lê Hà Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chảo Mán M, sinh năm 1999 (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Chảo Tồn Á, sinh năm 1996 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chảo Mán M trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Á tự do tìm hiểu, yêu nhau và tự nguyện về chung sống với nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng và sống tại nhà bố mẹ anh Á thuộc xóm L, xã H, huyện B. Cuộc sống chung ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2019 anh Á đi làm thuê, đi làm cả năm quay về không có tiền, hàng tháng cũng không gửi tiền cho chị để nuôi con. Chị có hỏi anh Á vì sao đi làm cả năm mà không có tiền thì

anh Á không trả lời, hỏi nhiều thì bị anh Á đánh. Cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Anh Á đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà, đốt quần áo của chị. Chị nghi ngờ anh Á có người phụ nữ khác nên mới đuổi chị. Chị quay về nhà bố mẹ đẻ tại xóm N, xã T, huyện B để sinh sống từ tháng 9/2021 đến nay. Chị xác định tình cảm của mình đối với anh Á không còn nên yêu cầu được ly hôn.

* Về con chung: Chị và anh Á có 02 con chung, con cả tên là Chảo Thị D, sinh ngày 28/7/2017 và con út tên là Chảo Văn D1, sinh ngày 22/10/2019. Hiện nay các con đang sống cùng anh Á. Tại biên bản hòa giải chị trình bày: Chị muốn được trực tiếp nuôi cháu D còn anh Á nuôi cháu D1 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh Á nuôi cả hai con thì chị sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng / 01 cháu/ 01 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị đồng ý để anh Á nuôi 02 con và chị không cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Chảo Tồn Á trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Anh chị sống chung tại nhà bố mẹ anh ở xóm L, xã H. Khoảng cuối năm 2020 anh thấy chị M hay nhắn tin, gọi điện thân mật với người đàn ông khác, anh có nhắc nhở nhiều lần nhưng chị M không nghe. Có lần chị M trốn anh gọi điện cho người đàn ông khác bị anh bắt gặp, do bức tức nên anh đã đập điện thoại của chị M. Từ đầu năm 2021, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống đến nay, anh có đến đón chị M vài lần nhưng chị M không đồng ý quay về chung sống với anh. Anh xác định tình cảm của mình dành cho chị M không còn nhưng anh không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Anh chị có hai con chung, con cả tên là Chảo Thị D, sinh ngày 28/7/2017 và con út tên là Chảo Văn D1, sinh ngày 22/10/2019. Hiện nay các con đang sống cùng anh tại xóm L, xã H. Tại biên bản hòa giải anh trình bày: Vì các con còn nhỏ nên anh không muốn ly hôn; Nếu phải ly hôn anh sẽ nuôi cả hai con và yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, mỗi con với số tiền 1.500.000 đồng / 01 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật qua kiểm sát hồ sơ từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Xác định đúng thẩm quyền thụ lý và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự.

* Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị M được ly hôn anh Á;

- Về con chung: Giao 02 con chung, con cả tên là Chảo Thị D, sinh ngày 28/7/2017 và con út tên là Chảo Văn D1, sinh ngày 22/10/2019 cho anh Á trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, chị M không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Chảo Mán M yêu cầu được ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Chảo Tồn Á, anh Á có địa chỉ tại xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Mán M và anh Chảo Tồn Á đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không hiểu nhau, không tin tưởng nhau. Từ năm 2021 anh chị sống ly thân đến nay. Thời gian đầu khi sống ly thân, anh Á có đến đón chị M nhưng chị M không chấp nhận quay về sống chung. Chị M xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh Á không còn nên yêu cầu được ly hôn. Về phía anh Á, anh Á thừa nhận không còn tình cảm với chị M, nhưng anh Á không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Tình cảm vợ chồng phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía. Cả chị M và anh Á đều thừa nhận sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân ai biết bổn phận của người đó. Cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị M có yêu cầu được ly hôn là chính đáng nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Cả chị M và anh Á đều thừa nhận: Anh chị có 02 con chung, con cả tên là Chảo Thị D, sinh ngày 28/7/2017 và con út tên là Chảo Văn D1, sinh ngày 22/10/2019. Hiện nay các con đang sống cùng anh Á tại xóm L, xã H; Cháu D đang học lớp 1 và cháu D1 đang học mầm non tại xóm L.

Tại phiên tòa, anh chị đã thỏa thuận: Giao hai con chung cho anh Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị M không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận này là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Chảo Mán M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chảo Mán M; Chị Chảo Mán M được ly hôn anh Chảo Tồn Ất .

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Chảo Mán M và anh Chảo Tồn Ất: Giao hai con chung là cháu Chảo Thị D, sinh ngày 28/7/2017 và cháu Chảo Văn D1, sinh ngày 22/10/2019 cho anh Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị M không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Chảo Mán M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003328 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TÔ THỊ THÙY NGÂN